

Số: 476 /BCKT/TC

BÁO CÁO SOÁT XÉT ĐỘC LẬP

Về Báo cáo Tài chính hợp nhất cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2013
của Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera

Kính gửi: Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các cổ đông Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Gốm sứ Taicera

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Gốm sứ Taicera ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty") được lập ngày 20 tháng 07 năm 2013 gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 06 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng đầu năm 2013 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2013 được trình bày từ trang 05 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính hợp nhất theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc soát xét để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính, công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến soát xét

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng đầu năm 2013 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2013 kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Nhóm Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2013, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn sáu tháng đầu năm 2013 phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý khác có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 08 năm 2013

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam
Tổng Giám đốc



ĐỖ KHẮC THANH

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0064-2013-142-1

Kiểm toán viên

TẠ QUANG LONG

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0649-2013-142-1

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

6 tháng đầu năm 2013

Đơn vị tính: VND

| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | 6 tháng đầu năm 2013 | 6 tháng đầu năm 2012 |
|-------|---|-------------|----------------------|----------------------|
| 01 | 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 18 | 847.738.475.950 | 743.843.849.168 |
| 02 | 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 19 | 11.547.386.347 | 11.130.599.310 |
| 10 | 3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | 836.191.089.603 | 732.713.249.858 |
| 11 | 4. Giá vốn hàng bán | 21 | 766.089.251.482 | 617.046.709.278 |
| 20 | 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 70.101.838.121 | 115.666.540.580 |
| 21 | 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 22 | 4.865.716.588 | 3.405.470.007 |
| 22 | 7. Chi phí tài chính | 23 | 30.083.255.290 | 20.386.594.870 |
| 23 | Trong đó: Chi phí lãi vay | | 16.958.405.407 | 14.614.652.907 |
| 24 | 8. Chi phí bán hàng | | 78.114.210.616 | 79.312.473.130 |
| 25 | 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | | 39.684.427.755 | 41.013.166.859 |
| 30 | 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | | (72.914.338.952) | (21.640.224.272) |
| 31 | 11. Thu nhập khác | | 2.490.528.898 | 2.978.597.615 |
| 32 | 12. Chi phí khác | | 346.591.250 | |
| 40 | 13. Lợi nhuận khác | | 2.143.937.648 | 2.978.597.615 |
| 45 | 14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh | | | |
| 50 | 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | | (70.770.401.304) | (18.661.626.657) |
| 51 | 16. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 24 | 130.438.308 | 9.627.154 |
| 52 | 17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | | | |
| 60 | 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | (70.900.839.612) | (18.671.253.811) |
| 61 | 18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số | | 194.774.322 | (135.558.273) |
| 62 | 18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ | | (71.095.613.934) | (18.535.695.538) |
| 70 | 19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 25 | (1.644) | (454) |

Đồng Nai, ngày 20 tháng 07 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc


Trần Đình Tâm


Lai Ping Shan


Chen Cheng Jen

